

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 23 - 4 - 2024  
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hà Ngân

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quốc Vũ

Bà Trần Thị Trà Giang

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Thuận - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐ-TA ngày 12/4/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: K, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Bị đơn:* Anh Trần Mạnh T1, sinh năm 1981; Nơi đăng ký thường trú: K, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống và lao động tại Cộng hòa Liên bang Đ. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Mạnh T1 quen biết và yêu nhau, sau khi tổ chức lễ cưới thì đăng ký kết hôn ngày 18/12/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Do khó khăn về kinh tế nên sau khi chị sinh con gái đầu thì cuối tháng 12/2018, anh T1 đi lao động tại Cộng hòa Liên bang Đ. Hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng hai năm đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng mỗi người ở

một nơi, bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên thường xuyên cãi vã, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên xa cách. Nay, hai bên vẫn không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Hiện tại, chị T xác định cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh T1 có hai con chung là Trần Nguyễn Lâm N, sinh ngày 22/8/2016 và Trần Hải Đ, sinh ngày 08/10/2018. Hiện hai con đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị yêu cầu giao hai con chung cho anh Trần Mạnh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh T1 chưa về nước, chị tự nguyện thay anh T1 chăm sóc các con chung. Chị và anh T1 tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T1 thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi nhận sự việc thông qua việc gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh T1 do người thân cung cấp, có sự chứng kiến của chị dâu là chị Lê Thị M thì anh T1 thống nhất với đề nghị của chị T là yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong thời gian anh T1 chưa về nước thì giao cho chị T thay anh T1 chăm sóc các con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: anh và chị T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh T1 yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Lê Thị M, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, 37, 39, 464, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, chấp nhận yêu cầu của các đương sự về việc xin ly hôn, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Mạnh T1. Về vấn đề con chung: xử giao hai cháu Trần Nguyễn Lâm N và Trần Hải Đ cho anh Trần Mạnh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở. Trong thời gian anh T1 chưa về nước tạm giao hai cháu cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét; Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Mạnh T1 đang sống và làm việc tại Cộng hoà liên bang Đ1. Theo công văn số 5049/QLXNC- P3 ngày 14/3/2024 của Cục Q thì anh Trần Mạnh T1 đã xuất cảnh lần cuối ngày 10/12/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do điều kiện công việc nên anh T1 yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho Lê Thị M, sinh năm 1975, địa chỉ ở tổ dân phố B, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh nên căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị T và anh T1 theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Mạnh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình nên sau khi chị T sinh con gái đầu thì anh T1 đi lao động tại Cộng hoà liên bang Đức. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được khoảng ba năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng mỗi người ở một nơi dẫn đến bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên thường xuyên cãi vã, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên xa cách. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, cả hai không liên lạc, quan tâm đến nhau, đồng thời không ai có biện pháp gì để hàn gắn. Nay chị T xác định cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên mong muốn được ly hôn. Anh T1 cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng nên chị T xin ly hôn thì anh T1 đồng ý.

Xét thấy mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, tiến bộ, vợ chồng phải tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân giữa chị T và anh T1 không còn đạt được mục đích đó, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm với nhau và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có hai con chung là Trần Nguyễn Lâm N, sinh ngày 22/8/2016 và Trần Hải Đ, sinh ngày 08/10/2018; hiện hai con chung đang sống cùng chị T. Chị T và anh T1 đều thống nhất giao hai con chung cho anh T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, xem xét nguyện vọng của con chung Trần Nguyễn Lâm N mong muốn được sống cùng anh T1. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự là giao hai con chung cho anh T1 được chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện hoàn cảnh của mỗi bên. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trong thời gian anh T1 chưa về nước, tạm giao hai cháu cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 273, 464, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T. Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Mạnh T1.

**2. Về con chung:** Giao hai con chung là Trần Nguyễn Lâm N, sinh ngày 22/8/2016 và Trần Hải Đ, sinh ngày 08/10/2018 cho anh Trần Mạnh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong thời gian anh Trần Mạnh T1 ở nước ngoài, tạm giao hai cháu Trần Nguyễn Lâm N và cháu Trần Hải Đ cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh T1 về Việt Nam để trực tiếp nuôi con chung. Chị T và anh T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000787 ngày 05/02/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Xuân An;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hà Ngân**